

Số: /BC-BCĐ

Quảng Hòa, ngày tháng 9 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Chương trình phát triển nông nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng, sản phẩm đặc sản và chăn nuôi đại gia súc giai đoạn 2020-2025

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Cấp huyện

Ngay sau khi Huyện ủy đã ban hành Chương trình số 08-CTr/HU về phát triển nông nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng, sản phẩm đặc sản và chăn nuôi đại gia súc giai đoạn 2020-2025, Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình 08-CTr/HU (sau đây gọi tắt là BCĐ), đã tổ chức quán triệt, triển khai đầy đủ những nội dung của Chương trình số 08-CTr/HU tới các cơ quan chuyên môn có liên quan và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn; phân công, giao nhiệm vụ cho các cơ quan, ban ngành và các địa phương để tổ chức triển khai thực hiện. Nội dung của Chương trình số 08-CTr/HU đã được cụ thể hóa bằng các Đề án, Kế hoạch về phát triển nông nghiệp của huyện (*chi tiết tại Phụ lục 01 gửi kèm*). Chỉ đạo các xã, thị trấn tổ chức hội nghị tuyên truyền phổ biến đến cán bộ, công chức và nhân dân để nắm được những nội dung của Chương trình; chủ động xây dựng kế hoạch, giao nhiệm vụ thực hiện theo từng năm, giai đoạn.

Công tác tuyên truyền phổ biến được tích cực thực hiện, huyện thường xuyên chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và UBND các xã, thị trấn tăng cường tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết của người dân về sản xuất nông nghiệp hàng hóa. Nội dung tuyên truyền, phổ biến tập trung vào các quy định, chính sách, Chương trình, Đề án và Kế hoạch về phát triển nông nghiệp, nông thôn. Việc tuyên truyền được thực hiện bằng nhiều hình thức như: tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng, cổng thông tin điện tử của huyện, lồng ghép tuyên truyền tại cuộc họp ở xóm, xã... Thông qua việc tuyên truyền phổ biến đã tạo được nhiều chuyển biến tích cực trong nhận thức của người dân, đại đa số người dân đều tích cực hưởng ứng, tham gia thực hiện.

2. Cấp xã

Đảng ủy các xã, thị trấn đã tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án, tổ chức quán triệt đến cán bộ, đảng viên và nhân dân, đồng thời thành lập ban chỉ đạo, một số Đảng ủy xây dựng nghị quyết, kế hoạch thực hiện. UBND cấp xã chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương. Có 04 xã, thị trấn (TT Hòa Thuận, Cách Linh, Tự Do, Hồng Quang) ban hành kế hoạch thực hiện trên địa bàn, tổ chức thực hiện các nội dung như trong kế hoạch đã đề ra.

Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến những nội dung của Đề án đến cán bộ và người dân đã góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận, hưởng ứng tham gia thực hiện; vận động nhân dân thành lập các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, tạo liên kết giữa sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; phối hợp triển khai công tác tập huấn, đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Lĩnh vực trồng trọt

- Cây lúa: Diện tích hàng năm đều duy trì trên 2.600 ha, năm 2022 diện tích lúa 3.286,3/2.600 ha đạt 126,4% KH, năng suất ước đạt 51,5 tạ/ha, sản lượng ước 16.924,4 tấn. Các giống lúa mới có năng suất, chất lượng cao (Syn 98, LP1601, lúa Nhật J02...) được đưa vào sản xuất với diện tích 589,7 ha, kinh phí thực hiện được lồng ghép từ nguồn kinh phí hỗ trợ, bảo vệ và phát triển đất trồng lúa. Triển khai 03 mô hình trồng thử nghiệm trồng các giống lúa Hương Thuận, Thái ưu 28 và Syn9 với tổng diện tích 02 ha tại các xã Độc Lập, Tự do, Cách Linh, Mỹ Hưng, Tiên Thành, hiện cây lúa mô hình đang sinh trưởng và phát triển tốt.

- Cây mía: Diện tích 2.446,3/2.500 ha, đạt 98% KH. Diện tích trồng các giống mía mới ngày càng chiếm tỷ lệ cao, cụ thể: ROC 22 (57,8%), BM 423 (19,6%), KK3 (13,4%) còn lại là các giống mía khác (Quế đường 42, HL, QĐ-119...) chiếm 9,2%; nhờ việc tăng cường sử dụng các giống mới nên năng suất, sản lượng mía nguyên liệu của huyện không ngừng được nâng lên, bình quân hàng năm năng suất mía đều đạt trên 700 tạ/ha.

- Cây chè: Diện tích hiện có 25,28 ha/80 ha (10 ha chè địa phương, 15 ha chè chất lượng cao PH8) đạt 31,6% KH, năng suất chè tươi bình quân khoảng 80 tạ/ha, sản lượng 37,7 tấn. Năm 2021, huyện đã triển khai cấp 02 máy sao chè và 02 máy vò chè cho xã Độc Lập và xã Phúc Sen. Năm 2022, đang phối hợp với Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển chè Phú Thọ triển khai thực hiện Đề tài KH&CN “Xây dựng mô hình thâm canh cải tạo vùng chè Đoòng Pán gắn với

chế biến một số sản phẩm chè xanh chất lượng cao tạo sản phẩm OCOP tại xã Độc Lập, Quảng Hòa, Cao Bằng”; thực hiện là tuyển chọn 100-200 cây chè ưu tú, xây dựng vườn ươm nhân giống 100.000 bầu chè từ cây chè ưu tú, xây dựng mô hình 10ha thâm canh chè theo hướng hữu cơ và mô hình trồng mới 03ha chè theo hướng hữu cơ.

- Cây dứa, thanh long: Chỉ tiêu về dựng mô hình sản xuất mẫu cây dứa, thanh long ruột đỏ từ 10-20 ha chưa thực hiện được, nguyên nhân do doanh nghiệp liên kết đầu tư chưa có kế hoạch phối hợp cụ thể để triển khai thực hiện. Dự kiến trong năm 2022-2023 triển khai xây dựng 02 mô hình trồng dứa, thanh long, diện tích mỗi mô hình từ 01-02 ha. Kinh phí thực hiện từ nguồn vốn sự nghiệp của các Chương trình MTQG.

- Cây khoai lang tím: Nhằm để đánh giá thêm mức độ phù hợp của cây khoai lang tím có phù hợp với điều kiện của địa phương, trong vụ Hè Thu năm 2022, triển khai mô hình trồng với diện tích 05 ha tại xã Phúc Sen, Quảng Hưng, hiện nay cây sinh trưởng và phát triển tốt.

- Cây thuốc lá: Phối hợp với một số doanh nghiệp triển khai liên kết trồng thuốc lá với diện tích 85,1/100 ha đạt 85% KH, qua đánh giá năng suất đạt 20,45 tạ/ha, sản lượng 174 tấn.

- Cây khoai tây: Vụ Đông năm 2021, huyện đã tiến hành rà soát, tổng hợp nhu cầu tham gia sản xuất liên kết khoai tây hàng hóa của người dân tại các xã, tuy nhiên do diện tích người dân đăng ký còn thấp, chưa đáp ứng quy mô của đơn vị liên kết bao tiêu (quy mô phải từ 05 ha trở lên/xã) do đó không triển khai được. Vụ Đông năm 2022, dự kiến triển khai liên kết trồng khoai tây Bliss, Marabel với diện tích trên 60ha tại các xã trên địa bàn.

- Cây ăn quả: Triển khai trồng mới được 109/500 ha đạt 21,8% KH, nâng tổng diện tích cây ăn quả hiện có lên thành 353,7 ha, nhiều giống cây ăn quả có năng suất, chất lượng cao được đưa vào sản xuất (bao gồm: dứa hấu, bưởi da xanh, ổi đài loan, mít thái, quýt, hồng không hạt, lê vàng, mắc ca...). Kết hợp với việc thực hiện Đề tài KH&CN trồng thử nghiệm mít chất lượng cao tại xã Bé Văn Đàn với diện tích 03 ha, sử dụng hệ thống tưới nhỏ giọt. Triển khai hỗ trợ chứng nhận chất lượng sản phẩm, kết quả sản phẩm quả Quýt của HTX nông nghiệp sạch Quảng Hưng đã được Sở Nông nghiệp và PTNT cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn VietGap với diện tích 1,5 ha.

- Hỗ trợ xây dựng nhà xưởng sơ chế, chế biến, sấy khô và nhà kho lạnh bảo quản: Đến nay chưa thực hiện được do chưa có nguồn kinh phí.

- Triển khai một số đề tài KH&CN: Hiện nay huyện đang phối hợp với một số đơn vị để triển khai thêm 03 đề tài KH&CN, cụ thể:

+ Phối hợp với học viện Nông nghiệp Việt Nam triển khai đề tài cấp tỉnh “Nghiên cứu bảo tồn và phát triển nguồn gen cây Mác Púp tại Cao Bằng” với quy mô trên 03 ha, Thời gian thực hiện từ năm 2022- 2024, kinh phí 1,2 tỷ đồng từ nguồn vốn sự nghiệp KH&CN của tỉnh và huyện đối ứng thêm 40 triệu đồng để thực hiện.

+ Phối hợp với Viện Nghiên cứu và Phát triển vùng (thuộc Bộ KH&CN) triển khai đề tài cấp cơ sở “Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình phát triển cây dược liệu Cát sâm” với quy mô trên 02ha, thời gian thực hiện từ năm 2022-2024, kinh phí thực hiện 0,4 tỷ đồng từ nguồn vốn sự nghiệp KH&CN của tỉnh và huyện đối ứng thêm 40 triệu đồng để thực hiện.

+ Phối hợp với Sở KH&CN triển khai thực hiện chuyên đề nghiên cứu ứng dụng khoa học “Khôi phục và phát triển cây vùng Ngà Hoóc (vùng hạt tròn) thành sản xuất hàng hóa tại huyện Quảng Hòa với quy mô trên 6 ha, thời gian thực hiện 2022-2024, kinh phí thực hiện khoảng 90 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp KH&CN của tỉnh để thực hiện.

1.2. Lĩnh vực chăn nuôi

Dự án trang trại chăn nuôi bò sữa và chế biến sữa công nghệ cao: Huyện đã tích cực chủ động phối hợp với các cấp, các ngành và các cơ quan, đơn vị để đẩy nhanh tiến độ triển khai Dự án. Trong tháng 5/2022, Dự án đã được khởi công xây dựng và san gạt mặt bằng, đến nay tiến độ thực hiện Dự án đang tiếp tục được đẩy nhanh.

Phát triển chăn nuôi đại gia súc: Tiếp tục phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương trong phát triển chăn nuôi đại gia súc. Tổng đàn trâu, bò cái sinh sản trên địa bàn huyện được duy trì trên 10.955/14.000 con đạt 78,2% KH. Diện tích trồng cỏ hiện có 404 ha, đảm bảo cung cấp đủ thức ăn cho đàn trâu, bò của địa phương và một số vùng lân cận; đến năm 2023, dự kiến diện tích trồng cỏ sẽ tăng thêm 100 ha (tính thêm diện tích trồng ngô sinh khối) nâng tổng diện tích trồng cỏ của huyện lên 500 ha. Tuy nhiên, chăn nuôi trâu, bò thương phẩm bị đình trệ, khó khăn lớn về đầu ra (hơn 8.000 con trâu, bò đã đến kỳ xuất bán nhưng không xuất bán được) ảnh hưởng lớn đến phát triển đàn chăn nuôi.

Xây dựng chuồng trại chăn nuôi: Từ nguồn vốn được phân bổ để triển khai Nghị quyết số 48/2020/NQ-HĐND, năm 2021 huyện triển khai hỗ trợ xây

dựng mới chuồng nuôi đại gia súc (trâu, bò) được 68 chuồng nuôi tại các xã với tổng số tiền 695 triệu đồng; năm 2022, với nguồn vốn thực hiện là 400 triệu đồng đang tiếp tục triển khai hỗ trợ các hộ dân xây mới chuồng trại chăn nuôi gia súc tại các xã, thị trấn và hỗ trợ xây dựng chuồng nuôi gia súc tập trung tại 03 xã (xã Cai Bộ, Hồng Quang, Tiên Thành).

Việc xây dựng trạm trung chuyển động vật; nhà xưởng, máy móc thiết bị chế biến thức ăn chăn nuôi: Đến nay chưa thực hiện được do chưa có nguồn kinh phí. Bên cạnh đó có nguyên nhân do ảnh hưởng đại dịch COVID-19, Trung Quốc cấm biên không nhập hàng nông sản từ Việt Nam nên doanh nghiệp chưa đến đầu tư theo kế hoạch.

1.3. Lĩnh vực thủy sản

Nuôi thủy sản ao, hồ: Diện tích ao nuôi thủy sản trên địa bàn các xã, thị trấn không ngừng được mở rộng và phát triển. Đến nay, tổng diện tích mặt nước ao, hồ trên địa bàn huyện 193,92 ha (Trong đó: diện tích ao nuôi thủy sản 45,62 ha, diện tích hồ là 148,3 ha).

Nuôi thủy sản lồng, bè: Số lượng lồng nuôi thủy sản không ngừng được tăng lên theo từng năm; trong 6 tháng đầu năm 2022, trên địa bàn huyện có 133/150 lồng nuôi thủy sản đạt 88,6% KH, với tổng thể tích lồng nuôi 4.568 m³; hiện có Hợp tác xã cá lồng Pác Đa đang đầu tư nuôi cá lồng và hoạt động cho hiệu quả tốt. Thực hiện Đề án nông nghiệp thông minh, hiện tỉnh chưa phê duyệt chủ trương đầu tư để triển khai hỗ trợ các hộ dân làm lồng nuôi thủy sản với thể tích 1.000m³, kinh phí 1.200 triệu đồng.

1.4. Lĩnh vực lâm nghiệp

Công tác phát triển rừng được quan tâm thực hiện: Năm 2021, triển khai trồng được 5,5 ha rừng thay thế; Năm 2022, Hạt Kiểm lâm phối hợp với đơn vị thiết kế, UBND các xã và các hộ gia đình đã thực hiện xong việc khoanh vẽ thiết kế cho các hộ gia đình có nhu cầu trồng rừng và đang trình cấp có thẩm quyền phê duyệt với tổng diện tích 85,9 ha (trong đó rừng sản xuất 53,3 ha, rừng phòng hộ 32,6 ha). Tỷ lệ che phủ rừng được duy trì 57,04%.

Cây dược liệu: Thực hiện Đề án nông nghiệp thông minh, hiện tỉnh chưa phê duyệt chủ trương đầu tư để triển khai sản xuất một số cây dược liệu quý hiếm với quy mô tập trung 100 ha, kinh phí 300 triệu đồng. Huyện đã đề xuất, đặt hàng với Sở Khoa học và Công nghệ để triển khai thực hiện đề tài KH&CN về trồng cây dược liệu “Nghiên cứu, triển khai thực hiện mô hình trồng Lan kim

tuyến trên địa bàn huyện Quảng Hòa”, dự kiến thời gian thực hiện trong năm 2023, với quy mô khoảng 01 ha.

1.5. Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)

Huyện tiếp tục thường xuyên quan tâm triển khai thực hiện Chương trình OCOP, kết quả thực hiện như sau:

Năm 2021: Có 07 sản phẩm đạt 3 sao OCOP cấp tỉnh (bao gồm: Thạch Mác Púp; Rau cải bao; Rau cải xanh; Ổi Quảng Hưng; Dao Nông Sơn Phúc Sen; Chè Đoòng Pán; Củ cải khô), các sản phẩm đạt 3 sao OCOP cấp tỉnh đều đã được đưa lên sàn thương mại điện tử như: Postmart, voso.vn, nongnghiep.caobang.gov.vn và tham gia các hội chợ OCOP, thương mại. Hỗ trợ đăng ký thành công mã QR cho 19 sản phẩm.

Năm 2022: Triển khai thực hiện Kế hoạch Chương trình OCOP năm 2022, hiện nay cơ quan chuyên môn đang hướng dẫn hỗ trợ các chủ thể hoàn thiện 17 hồ sơ OCOP (bao gồm: lạp sườn Quảng Uyên, bún khô, dưa chuột Quảng Hưng, cam Quảng Hưng, rau dạ hiến, dưa hấu, rượu mía men lá hạ thổ, quả thanh long, gạo phẳng kheo, gạo nếp liệu, chè Phúc Sen, quả su su Phúc Sen, củ cải tươi Phúc Sen, khoai lang Phúc Sen, du lịch cộng đồng homestay Thu Hậu, du lịch cộng đồng homestay Bách Thảo Tà Lùng, bưởi Hồng Quang). Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện đăng ký thành công mã truy suất nguồn gốc sản phẩm (mã QR) cho 09 sản phẩm. *(Chi tiết xem tại Phụ lục 02 gửi kèm)*

1.6. Thành lập cơ sở sản xuất giống và các Hợp tác xã nông nghiệp

Thành lập cơ sở sản xuất giống: Thực hiện Đề án nông nghiệp thông minh, hiện tỉnh chưa phê duyệt chủ chương đầu tư để triển khai xây dựng vườn ươm giống cây trồng nông, lâm nghiệp, quy mô 0,5 ha, địa điểm tại xóm Đông Át, thị trấn Quảng Uyên, kinh phí thực hiện 600 triệu đồng.

Thành lập mới HTX nông nghiệp: Công tác tuyên truyền, vận động, tư vấn và hỗ trợ thành lập mới HTX được tích cực thực hiện. Kết quả từ khi bắt đầu triển khai Chương trình số 08-CTr/HU đến nay huyện đã thành lập được 03 HTX nông nghiệp (bao gồm: HTX chè Đoòng Pán, HTX nông lâm nghiệp Lâm Quảng Hưng, HTX nông lâm nghiệp Cai Bộ), nâng tổng số HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn lên 19 HTX; huyện thường xuyên tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX trên địa bàn.

1.7. Xây dựng các mô hình trình diễn

Phối hợp với các doanh nghiệp và HTX triển khai được 33/90 mô hình sản xuất, đạt 36,6% KH, nội dung cụ thể như sau:

Năm 2021: Triển khai 19 mô hình liên kết, bao gồm: Trồng mía KK3; trồng ngô VINO688; trồng khoai tây Bliss; trồng chè; trồng gừng; nghệ; ngô ngọt; khoai lang tím Nhật Bản; trồng kiệu; đỗ tương DT90; nuôi cá lồng; trồng cây ăn quả...)

Năm 2022: Hiện đang triển khai 14 mô hình liên kết, bao gồm: nuôi cá Bống; trồng ngô lai NK6275, NK732BT/GT; trồng lúa; đậu tương rau; ngô sinh khối... Từ nguồn vốn của các Chương trình MTQG, trong nửa cuối năm 2022 huyện dự kiến sẽ tiếp tục triển khai trên 09 mô hình liên kết sản xuất, bao gồm: trồng dứa, thanh long, ngô ngọt, chè, gừng, nghệ, cây ăn quả, chăn nuôi gia súc...

Qua đánh giá chung, về cơ bản các mô hình sản xuất đều đạt kết quả tốt, cho thu nhập bình quân khoảng từ 50-80 triệu đồng/ha. Tuy nhiên, sau khi mô hình kết thúc thì việc triển khai nhân rộng còn rất hạn chế, nguyên nhân chính là người dân còn thiếu vốn và chưa mạnh dạn tái đầu tư mở rộng sản xuất.

1.8. Thực hiện Đề án nông nghiệp thông minh

Trong năm 2022, huyện đã hoàn thiện Hồ sơ trình tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án nông nghiệp thông minh huyện Quảng Hòa, nội dung thực hiện bao gồm: Xây dựng vườn ươm giống cây trồng nông lâm nghiệp 0,5 ha; nuôi thủy sản lồng bè 1.000 m³; trồng cây dược liệu 100 ha với tổng nguồn vốn thực hiện các nội dung 2,1 tỷ đồng. Tuy nhiên, sau khi HĐND tỉnh tiến hành thẩm tra, xem xét thì UBND tỉnh đã xin rút chưa thông qua 09 dự thảo Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án nông nghiệp thông minh của các huyện, thành phố để tiếp tục rà soát, đánh giá, lựa chọn các hạng mục đầu tư nhằm đảm bảo tính phù hợp và khả thi cao. Trong thời gian tiếp theo, khi có chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh thì huyện sẽ tiếp tục hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục để triển khai thực hiện Đề án nông nghiệp thông minh theo quy định.

III. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

Tình hình triển khai các Đề án của Chương trình đã nhận được sự quan tâm của các xã, thị trấn. Nhận được sự đồng thuận của người dân.

Điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của địa phương phù hợp để phát triển nhiều loại cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao.

Trung ương, tỉnh đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách về hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, người dân đầu tư, phát triển mở rộng sản xuất.

Trên địa bàn huyện có một số doanh nghiệp, HTX đã và đang đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn góp phần quan trọng vào việc thúc đẩy sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

2. Khó khăn

Công tác chỉ đạo, tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và người dân về nội dung Chương trình ở một số địa phương còn hạn chế.

Diện tích đất canh tác nhỏ lẻ, manh mún gây trở ngại lớn trong việc áp dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất.

Trong những năm gần đây, xuất hiện nhiều loại thiên tai, dịch bệnh đã gây thiệt hại lớn đến ngành nông nghiệp của huyện, giá cả vật tư nông nghiệp, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật tăng cao, thị trường đầu ra các sản phẩm không ổn định (chăn nuôi trâu bò thương phẩm)... người dân gặp khó khăn trong việc tái đầu tư sản xuất.

Nguồn vốn để đầu tư vào phát triển nông nghiệp, nông thôn còn hạn hẹp. Kết quả huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, người dân còn thấp. Tỉnh đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Tuy nhiên, một số chính sách chưa có nguồn vốn để thực hiện; văn bản hướng dẫn thực hiện chưa được kịp thời; mức hỗ trợ còn rất thấp so với chi phí đầu tư thực tế và một số quy định là chưa thật sự phù hợp... đã gây nhiều khó khăn cho các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện.

Một số bộ phận người dân chưa mạnh dạn thay đổi tập quán canh tác, đầu tư về tài chính, kỹ thuật...cho sản xuất, chưa có ý thức tự vươn lên thoát nghèo, vẫn còn ỷ lại, trông chờ nhiều vào sự hỗ trợ của Nhà nước. Các cơ sở sản xuất chủ yếu bán thô, chưa qua chế biến nên giá trị thấp và thường bị ép giá khi được mùa.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG.

1. Kết quả đạt được

Huyện đã kịp thời thành lập Ban Chỉ đạo để chỉ đạo triển khai thực hiện, ban hành các Kế hoạch, Đề án cụ thể hóa Chương trình 08-CTr/HU của Huyện ủy. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được thực hiện quyết liệt và đồng bộ. Việc

tuyên truyền, phổ biến được thực hiện huyện thường xuyên, từng bước nâng cao nhận thức của người dân về sản xuất nông nghiệp hàng hóa theo hướng nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng.

Tích cực mời gọi, tạo điều thuận lợi cho các doanh nghiệp, HTX đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Đến nay, trên địa bàn huyện hiện có trên 24 doanh nghiệp, HTX đã và đang hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp.

Sau hơn 01 năm triển khai thực hiện Đề án, mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức nhưng dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Ban Chỉ đạo cùng sự nỗ lực của các cấp, các ngành và nhân dân trong huyện nên việc triển khai thực hiện đến án đã đạt được một số kết quả quan trọng và đáng khích lệ. Một số chỉ tiêu đã đạt hoặc đạt tỷ lệ % khá cao so với kế hoạch đã đề ra, cụ thể: Diện tích lúa (126,4 %), mía (98 %), thuốc lá (85 %); đàn trâu, bò sinh sản (78,2 %); lồng nuôi thủy sản (88,6%); 07 sản phẩm OCOP đạt 3 sao cấp tỉnh; thành lập mới được 03 HTX nông nghiệp. Phối hợp với các đơn vị triển khai thực hiện được 03 nhiệm vụ KH&CN trong lĩnh vực nông nghiệp.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được thì vẫn còn một số tồn tại, hạn chế. Việc thực hiện chuyển đổi mô hình sản xuất nông nghiệp hàng hóa còn chậm. Ứng dụng khoa học công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa còn hạn chế. Đầu tư công nghệ chế biến nông sản chậm phát triển; nhiều HTX nông nghiệp hoạt động chưa hiệu quả.

Một số chỉ tiêu đạt kết quả còn khá thấp so với kế hoạch như: Diện tích chè (31,6%), trồng mới cây ăn quả (21%), số mô hình sản xuất (36,6%). Nhiều nội dung trong kế hoạch chưa thực hiện được, cụ thể: Mô hình trồng dứa, thanh long; liên kết trồng khoai tây xây dựng nhà xưởng sơ chế, chế biến, nhà kho lạnh bảo quản hoa quả; xây dựng Trạm kiểm dịch và trung chuyển động vật; xây dựng nhà xưởng, máy móc chế biến thức ăn chăn nuôi; trồng cây dược liệu.

3. Nguyên nhân

Một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa thật sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt triển khai thực hiện Đề án. Nhiều xã, thị trấn chưa ban hành kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn.

Nguồn vốn đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn còn hạn hẹp. Nhiều nội dung trong Đề án chưa bố trí được nguồn vốn để triển khai thực hiện.

Tỉnh chưa phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án nông nghiệp thông minh của huyện, do đó các nội dung trong Đề án nông nghiệp thông minh như: Nuôi thủy sản lồng bè; xây dựng vườn ươm giống cây trồng; trồng cây dược liệu là chưa thể thực hiện được.

Mặc dù trên địa bàn huyện có nhiều doanh nghiệp, HTX đầu tư vào nông nghiệp nông thôn. Tuy nhiên, đây đều là những doanh nghiệp, HTX có quy mô nhỏ, siêu nhỏ nên mức độ đầu tư còn rất khiêm tốn, nhìn chung hiệu quả chưa cao. Việc liên kết sản xuất với người dân chủ yếu là ở khâu sản xuất và bao tiêu sản phẩm, chưa đi sâu về chế biến, bảo quản, đóng gói, quảng bá, xúc tiến thương mại, logistic... chưa hình thành nên các chuỗi giá trị bền vững.

V. PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TIẾP THEO

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của nhân dân về sản xuất nông nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng, tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động, thay đổi tư duy trong sản xuất nông nghiệp, chuyển từ phát triển theo chiều rộng sang phát triển theo chiều sâu, sản xuất theo tiêu chuẩn, dựa trên tiến bộ khoa học, công nghệ để nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

2. Về công tác quy hoạch, kế hoạch: Rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn phù hợp với điều kiện của địa phương (xác định vùng sản xuất phù hợp với từng loại cây, con theo lợi thế so sánh) để thực hiện Đề án có hiệu quả. Chuyển đổi những cây trồng, vật nuôi hiệu quả thấp sang sản xuất hàng hóa có hiệu quả kinh tế cao.

3. Về công tác đào tạo: Đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực, đào tạo nông nghiệp cho lao động nông thôn phục vụ sản xuất hàng hóa chất lượng, giá trị kinh tế cao, đáp ứng yêu cầu sản xuất theo quy trình kỹ thuật công nghệ cao.

4. Về ứng dụng khoa học và công nghệ: Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đặc biệt là ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm nhằm thúc đẩy tăng năng suất, chất lượng, giá trị. Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp hữu cơ, tập trung chuyên giao, ứng dụng tiến bộ khoa học trong sản xuất cây trồng, vật nuôi hàng hóa. Đưa các máy móc, thiết bị hiện đại để phục vụ các khâu chế biến, nâng cao giá trị các sản phẩm nông nghiệp.

5. Về chế biến nông sản: Tập trung phát triển chế biến công nghiệp, chế biến công nghệ cao đối với các dự án đầu tư của doanh nghiệp; chế biến công

ngiệp, bán công nghiệp, ứng dụng cơ giới hóa, chế biến thủ công truyền thống áp dụng đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã, làng nghề; ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến tinh, sâu; đổi mới công nghệ, thiết bị, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, giảm tỷ lệ xuất bán sản phẩm thô, sản phẩm sơ chế.

6. Về đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ: Đẩy mạnh phát triển mô hình kinh tế tập thể, khuyến khích thành lập HTX nông nghiệp; Tăng cường nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ hợp tác, HTX hiện có. Củng cố và phát triển các tổ chức dịch vụ nông nghiệp phục vụ phát triển sản xuất, nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp giống cây trồng, cung ứng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

7. Chính sách, thu hút đầu tư phát triển nông nghiệp: Thực hiện tốt các chính sách của Trung ương, tỉnh về nông nghiệp, nông thôn. Tăng cường huy động các nguồn vốn để nhằm nâng cao nguồn lực triển khai các cơ chế, chính sách đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

8. Tiếp tục triển khai đồng bộ các Đề án, Kế hoạch thực hiện bám sát vào các chỉ tiêu theo các Quyết định của UBND huyện.

9. Triển khai có hiệu quả các mô hình, dự án liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị trong năm 2022, cụ thể: Trồng cây ăn quả; trồng chè 15 ha; khoai tây 15 ha; trồng ngô ngọt trên 100 ha; trồng mía 70 ha; hỗ trợ khoán bảo vệ rừng giao cho tổ chức 8.572 ha; hỗ trợ bảo vệ rừng giao cho hộ, cộng đồng 15.382 ha; trợ cấp gạo cho hộ gia đình nghèo tham gia trồng rừng 81 tấn gạo... Nguồn vốn thực hiện từ vốn sự nghiệp của các Chương trình MTQG năm 2022.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN NĂM 2022

Tổng kinh phí thực hiện: 37,4 tỷ đồng được lồng ghép từ nguồn vốn sự nghiệp của các Chương trình, dự án, cụ thể:

- Đề án nông nghiệp thông minh: 2,1 tỷ đồng.
- Hỗ trợ phát triển nông lâm nghiệp theo Nghị quyết số 48/2020/NQ-HĐND: 800 triệu đồng.
- Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 26,5 tỷ đồng.
- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 7,5 tỷ đồng.
- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 0,5 tỷ đồng.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị UBND tỉnh trong những năm tiếp theo xem xét nâng mức phân bổ vốn cho huyện để tăng thêm nguồn lực thực hiện các nội dung đầu tư vào phát triển nông nghiệp, nông thôn.

2. Đề nghị Huyện ủy xem xét điều chỉnh một số chỉ tiêu đạt thấp hoặc khó có khả năng triển khai thực hiện, do các yếu tố khách quan như tình hình dịch bệnh covid-19 tác động, hoạt động giao thương xuất khẩu khó khăn nên Doanh nghiệp dự kiến liên kết đầu tư gắn với tiêu thụ sản phẩm chưa đến đầu tư, cụ thể: Mô hình trồng dứa, xây dựng Trạm kiểm dịch và trung chuyển động vật.

Trên đây là Báo cáo của BCD thực hiện Chương trình số 08-CTr/HU về kết quả thực hiện Chương trình phát triển nông nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng, sản phẩm đặc sản và chăn nuôi đại gia súc./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp&PTNT;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Thành viên BCD thực hiện CT;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NN.

TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nguyễn Thành Hải

PHỤ LỤC 01: DANH MỤC CÁC VĂN BẢN ĐÃ BAN HÀNH

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-BCĐ ngày tháng 9 năm 2022 của BCĐ thực hiện Chương trình phát triển sản xuất nông nghiệp)

STT	Số, ký hiệu	Thời gian ban hành	Nội dung	Cơ quan ban hành
1	182-KH/HU	14/02/2020	Kế hoạch tuyên truyền thực hiện Đề án nông nghiệp thông minh tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030	Huyện ủy
2	26-KH/HU	12/8/2020	Kế hoạch về việc thực hiện Đề án nông nghiệp thông minh giai đoạn 2020-2025, định hướng năm 2030	Huyện ủy
3	141/KH-UBND	29/7/2021	Kế hoạch thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất, liên kết tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, tạo sinh kế bền vững từ nông nghiệp	UBND huyện
4	2882/QĐ-UBND	13/9/2021	Quyết định phê duyệt Đề án phát triển nông nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng, sản phẩm đặc sản và chăn nuôi đại gia súc giai đoạn 2020-2025	UBND huyện
5	37/KH-UBND	18/02/2022	Kế hoạch thực hiện lồng ghép các Đề án, Chương trình và kế hoạch nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất, liên kết sản xuất nông nghiệp năm 2022	UBND huyện
6	415/UBND-NN	18/4/2022	Công văn về việc chỉ đạo các xã, thị trấn triển khai rà soát nhu cầu thực hiện nội dung đột phá nông nghiệp giai đoạn 2022-2025	UBND huyện
7	286/UBND-NN	17/3/2022	Công văn về việc triển khai thực hiện nghiên cứu chuyên đề nghiên cứu ứng dụng KH&CN “Khôi phục và phát triển cây vừng Ngà hoóc (vùng hạt tròn) thành sản xuất hàng hóa tại huyện Quảng Hòa năm 2022	UBND huyện

PHỤ LỤC 02: CÁC SẢN PHẨM ĐÃ ĐƯỢC CẤP MÃ TRUY XUẤT NGUỒN (QR)*(Kèm theo Báo cáo số: /BC-BCĐ ngày tháng 9 năm 2022 của BCĐ thực hiện Chương trình phát triển sản xuất nông nghiệp)*

TT	Tên sản phẩm	Chủ thể SX	Địa chỉ	Năm	Xếp hạng OCOP		Ghi chú
1	Bánh nướng Thu Phụng	HKD Nông Thị Phụng	Phố Cũ, TT Quảng Uyên	2020		2 sao	
2	Dao Minh Tuấn Phúc Sen	HTX Minh Tuấn Phúc Sen	Phia Chang, xã Phúc Sen	2020	3 sao		
3	Đường phen Bó Tờ	HTX sản xuất đường phen và chế biến rượu mía Bó Tờ	TDP 3, TT Hòa Thuận	2020	3 sao		
4	Thạch Mác Púp	HKD Hoàng Tuấn Anh	Pác Cam, TT Quảng Uyên	2021	3 sao		
5	Chè Đoòng Pán	HTX chè Đoòng Pán	Đoòng Pán, xã Độc Lập	2021	3 sao		
6	Củ cải khô	HKD Lương Thị Bàu	Pác Răng, xã Phúc Sen	2021	3 sao		
7	Dao Nông Sơn Phúc Sen	HKD Nông Văn Sơn	Phia Chang, xã Phúc Sen	2021	3 sao		
8	Rau cải xanh	HTX SX rau an toàn Bắc Hồng	Bắc Hồng 1, xã Bế Văn Đàn	2021	3 sao	VietGap	
9	Rau cải bao				3 sao		
10	Ồi Quảng Hưng	HTX nông nghiệp sạch Quảng Hưng	Đầu Cầu 1, xã Quảng Hưng	2021	3 sao		
11	Kẹo lạc, kẹo ngà hoóc Bà Hạnh	HKD Trần Thế Dũng	Phố Hồng Thái Mới, TT Quảng Uyên	2021			
12	Bún khô Tiên Thành	HTX NLN và dịch vụ Tiên Thành	Hợp Thành, xã Tiên Thành	2021			

13	Gạo Phàng Kheo			2021			
14	Bưởi Hồng Quang	HKD Phan Văn Lập		2021			
15	Quýt địa phương Quảng Hưng	HTX nông nghiệp sạch Quảng Hưng	Đầu Cầu, xã Quảng Hưng	2021		VietGap	
16	Cam Quảng Hưng			2021			
17	Bưởi da xanh Quảng Hưng			2021			
18	Quýt đường Quảng Hưng			2021		VietGap	
19	Mật ong Cách Linh	HKD Lục Văn Hàn	Xa Sám, xã Cách Linh	2021		2 sao	
20	Bún khô hương quê	HKD Đinh Thị Hạn	TDP 4, TT Hòa Thuận	2022			Tham gia OCOP 2022
21	Dưa chuột Quảng Hưng	HTX nông nghiệp sạch Quảng Hưng	Đầu Cầu, xã Quảng Hưng	2022			
22	Khoai lang Phúc Sen	Tổ hợp tác trồng khoai lang Phúc Sen	Xóm Phia Chang, xã Phúc Sen	2022			
23	Củ cải Phúc Sen	Tổ hợp tác trồng Củ cải Phúc Sen -	xóm Quốc Dân, xã Phúc Sen	2022			
24	Su su Phúc Sen	Tổ hợp tác trồng Su su Quốc Tuấn	Xóm Quốc Tuấn, xã Phúc Sen	2022			
25	Bí xanh Phúc Sen	THT Bí xanh Phúc Sen	Xóm Quốc Tuấn, xã Phúc Sen	2022			

26	Chè Lũng Sâu	Tổ hợp tác trồng chè Lũng Sâu	Xóm Đâu Cọ, xã Phúc Sen	2022			
27	Rau dạ hiến	Nông Văn Hải	xóm Nhòm Nhèm Lũng Đầy, xã Quốc Toàn	2022			
28	Homstay Bách Thảo Tà Lùng	HKD Đào Xuân Mùi	TDP Đoàn Kết, TT Tà Lùng	2022			